

Số: 24/2019/QĐST-DS

Gò Vấp, ngày 24 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLDS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng); Trụ sở chính: Số 198 đường T, Phường L, Quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Tiến D - sinh năm: 1982; Địa chỉ liên lạc: Số 05 Công Trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh;

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tiến Duy T1 – sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số 631/31 đường L, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Tiến Duy T1 có trách nhiệm trả số tiền nợ phát sinh từ thẻ Visa số V0070003972 cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm tính đến ngày 16/01/2019 là: 14.805.671 đồng (Mười bốn triệu, tám trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm bảy mươi một đồng), bao gồm: nợ gốc là 14.372.094 đồng và nợ lãi là 433.577 đồng. Được thực hiện theo phương án trả nợ như sau:

Ngày 28/02/2019: trả 4.000.000 đồng;

Ngày 29/3/2019: trả 6.000.000 đồng;

Ngày 29/4/2019: trả toàn bộ số tiền còn lại là 4.805.671 đồng.

Ông Nguyễn Tiến Duy T1 còn phải trả tiền lãi phát sinh trên tổng số dư nợ gốc theo lãi suất nợ quá hạn của Văn bản yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế tính từ ngày 17/01/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.2. Ông Nguyễn Tiến Duy T1 chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 370.142 đồng (Ba mươi bảy nghìn, một trăm bốn mươi hai đồng).

2.3. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí là 433.440 đồng (Bốn trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001874 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Hoàng